

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2024

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Thực hiện 2023	% So với Kế hoạch	% So với TH Năm trước
Sản lượng bao bì (tấn)	8,323	11,586	12,363	139.20%	93.72%
Doanh thu: (triệu đồng)	303,733	433,988	551,635	142.88%	78.67%
Lợi nhuận: (triệu đồng)	8,000	11,903	(48,776)	148.79%	Tăng nhiều

b) Kết quả hoạt động năm 2024 (bảng 2):

(Đvt: đồng)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	567,046,033,540	436,556,738,081	76.99%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	567,046,033,540	436,556,738,081	76.99%
4	Giá vốn hàng bán	580,549,418,480	401,792,524,477	69.21%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(13,503,384,940)	34,764,213,604	Tăng nhiều
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7,850,845,217	6,676,329,250	85.04%
7	Chi phí tài chính	9,692,338,933	5,085,831,062	52.47%
	Trong đó: chi phí lãi vay	9,012,117,350	4,892,388,070	54.29%
8	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	14,210,364,486	14,306,494,099	100.68%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19,936,600,659	14,743,065,508	73.95%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(49,491,843,801)	7,305,152,185	Tăng nhiều
12	Thu nhập khác	7,363,010,774	4,767,809,737	64.75%
13	Chi phí khác	2,846,298,688	169,170,438	5.94%
14	Lợi nhuận khác	4,516,712,086	4,598,639,299	101.81%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(44,975,131,715)	11,903,791,484	Tăng nhiều
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	3,800,997,600	-	-
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(48,776,129,315)	11,903,791,484	Tăng nhiều
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	(48,776,129,315)	11,903,791,484	Tăng nhiều
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2,166.00)	529.00	
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(2,166.00)	529.00	

\*Thuyết minh: (bảng 02)

- ✓ Doanh thu năm 2024 đạt 433,99 tỷ đồng, tương ứng đạt 143% so với kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước giảm 117 tỷ, tương ứng giảm 21%.  
Trong đó: sản lượng xuất khẩu giảm 37 tấn, tương ứng giảm 21% so với năm 2023; tuy nhiên sản lượng xuất khẩu so với kế hoạch năm thì đạt 148%.
- ✓ Lợi nhuận năm 2024 lãi 11,90 tỷ đồng, bao gồm:
  - Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh: đạt 5,71 tỷ đồng.
  - Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: đạt 1,59 tỷ đồng
  - Lợi nhuận từ HĐ thanh lý Tài sản và MMTB: đạt 4,59 tỷ đồng.

Tóm lại:

Trong năm 2024, Hội Đồng Quản Trị đã hỗ trợ Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ cấu lại sản phẩm, thu gọn hoạt động sản xuất, không dàn trải như các năm trước vì tình hình kinh tế thế giới, cũng như trong nước hiện nay và sắp tới còn nhiều khó khăn, không lường trước được. Công Ty cố gắng hoạt động để duy trì ổn định lao động, không bị lỗ.

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2024.

- Về Marketing: Trong bối cảnh năm 2024 đầy biến động nhưng bộ phận Kinh doanh đã nỗ lực phát triển thị trường và có thêm một số khách hàng mới tiềm năng như: Công ty Olam, BAF, Emivest, CJ Bột Mì.
- Về chính sách lao động: Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Về Máy móc thiết bị: Áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Thuộc PX	Phụ trách thực hiện	Kết quả	Hiệu quả mang lại
1	Sửa chữa VTPT cũ thay ra để tái sử dụng. Siết chặt qui trình cấp phát, sử dụng	Toàn nhà máy	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm chi phí VTPT trong định mức
2	Cải tiến hệ thống thiết bị giảm cắt lẹm biến trắng	Trắng	PCĐ , PX	Hoàn thành	Giảm tăng suất lẹm biến , giảm phản ảnh của khách hàng
3	Gắn thêm thiết bị Corona , để trắng đạt chất lượng bám dính thì thay đổi công thức trắng – hạ giá thành	Toàn nhà máy	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm giá thành công thức trắng , giảm chi phí
4.	Cải tiến cụm xoay biến – lồng – cán banh máy lộn bao	Lộn bao	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm thiểu phát sinh chất lượng , CN vận hành khoẻ
5	Cải tiến hệ thống phát hiện bao lỗi , nhằm chống sót lỗi sau cắt	Khâu Cắt	PCĐ, PX	Hoàn thành	Giảm tỉ lệ sót lỗi đáng kể , giảm phản ảnh của khách hàng

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

- So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2024 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI Năm 2023	SỐ DƯ CUỐI Năm 2024	So Sánh 2024/2023
<b>A-TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>239,356,462,445</b>	<b>426,641,656,578</b>	<b>187,285,194,133</b>
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	10,979,746,628	7,140,817,316	(3,838,929,312)
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	78,000,000,000	118,320,000,000	40,320,000,000
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	84,058,363,650	228,198,212,678	144,139,849,028
IV.Hàng tồn kho	50,121,240,416	59,194,117,692	9,072,877,276
V.Tài sản ngắn hạn khác	16,197,111,751	13,788,508,892	(2,408,602,859)
<b>B.TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>222,554,741,268</b>	<b>57,720,180,906</b>	<b>-164,834,560,362</b>
I.Các khoản phải thu dài hạn	-	58,666,666	(58,666,666)
II.Tài sản cố định	211,637,657,872	47,944,430,844	(163,693,227,028)
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8,000,347,397	8,000,347,397	-
V.Tài sản dài hạn khác	2,916,735,999	1,716,735,999	(1,200,000,000)
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>461,911,203,713</b>	<b>484,361,837,484</b>	<b>22,450,633,771</b>
<b>A.NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>174,752,762,325</b>	<b>185,299,604,614</b>	<b>10,546,842,289</b>
I.Nợ ngắn hạn	174,752,762,325	185,299,604,614	10,546,842,289
II.Nợ dài hạn	-	-	-
<b>B.VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>287,158,441,388</b>	<b>299,062,232,870</b>	<b>11,903,791,482</b>
I.Vốn chủ sở hữu	287,158,441,388	299,062,232,870	11,903,791,482
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>461,911,203,713</b>	<b>484,361,837,484</b>	<b>22,450,633,771</b>

**\*Thuyết minh(bảng 3):**

- ✓ Tổng giá trị tài sản đến 31/12/2024 là 484 tỷ đồng so với năm 2023 tăng 22,45 tỷ đồng;  
Trong đó gồm:
  - Tài sản ngắn hạn tăng: 187 tỷ đồng, chủ yếu là nợ phải thu thanh lý tài sản 144 tỷ, các khoản đầu tư tiền gửi tăng 40,32 tỷ đồng so với năm 2023.
  - Tài sản dài hạn giảm: 164 tỷ đồng, chủ yếu là thanh lý tài sản là BĐS, phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị.
- ✓ Tổng nguồn vốn cuối năm 2024 so với năm 2023 tăng: 22,45 tỷ đồng  
Trong đó gồm: Nợ phải trả tăng: 10,54 tỷ đồng và Lợi nhuận năm 2024: 11,9 tỷ đồng;
- ✓ Trong năm 2024: kết quả kinh doanh năm 2023 bị lỗ, Công ty không chi trả cổ tức.  
Cổ phiếu quỹ còn nắm giữ đến 31/12/2024 là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

**2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2024 và năm 2023( bảng 4).**

Chỉ tiêu - chỉ số	2023	2024	Ghi chú +/- %
<b>Tổng Tài Sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	51.82%	88.08%	Tăng
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	48.18%	11.92%	Giảm
<b>Nợ phải trả</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	37.83%	38.26%	0.42%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	62.17%	61.74%	-0.42%
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	60.86%	61.96%	1.10%
<b>Tỷ Số Lợi nhuận</b>			
Tỷ Số Lợi nhuận/ST/Doanh thu thuần (LN biên)	-8.60%	2.73%	Tăng nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	-10.56%	2.46%	Tăng nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	-16.99%	3.98%	Tăng nhiều
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	-19.97%	4.87%	Tăng nhiều
<b>Chỉ tiêu khả năng thanh toán</b>			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	1.37	2.30	Tăng
Tỷ số khả năng thanh toán = tiền mặt	1.08	1.98	Tăng
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kh	3.93	7.99	Tăng
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	122.76%	90.13%	Giảm

**\* Thuyết minh : (Bảng 04)**

Tóm lược : Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt lợi nhuận: 11,90 tỷ đồng, gồm chỉ tiêu như sau:

- Do năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ, Hội đồng quản trị và ban giám đốc quyết định: thu gọn hoạt động sản xuất kinh doanh, thanh lý máy móc thiết bị cũ không hiệu quả, thanh lý bớt tài sản không sử dụng, làm tăng dòng tiền, khai thác hiệu quả dòng tiền nhân rồi, gửi tiết kiệm, giảm chi phí tài chính, kiểm soát chi phí tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí vật tư phụ tùng, tiết kiệm tiêu hao điện, kiểm soát sản phẩm hỏng và phế liệu, tận dụng khai thác sử dụng lại hoặc thanh lý, để giá thành giảm, góp phần giúp hoạt động kinh doanh bán hàng có lời.

### III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2024.

#### a) Về cơ cấu tổ chức, quy trình sản xuất

- Triển khai thực hiện một số cải tiến quy trình sản xuất, máy móc thiết bị tăng năng suất lao động (kiểm soát phế tại khâu cắt, chuẩn hóa lại việc quy định đánh dấu lỗi tại các công đoạn sản xuất, thực hiện mô hình sản xuất mới tại Khâu sợi, Tráng).
- Cơ cấu sắp xếp lại lao động các Bộ phận phòng ban, Phân xưởng tinh gọn theo định hướng chiến lược kinh doanh mới.
- Thành lập các ban dự án tiết kiệm (kiểm soát và đề ra các giải pháp giảm chi phí sản xuất) theo 04 mục tiêu: Phế, nặng /nhẹ, Điện năng, VTPT ... theo chỉ đạo của HĐQT & BGĐ Công ty.

#### b) Về chính sách quản lý

- Luôn phối hợp với Phòng Công nghệ, sản xuất xác lập quy trình & định mức đối với một số sản phẩm mới một cách kịp thời.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng.



*Hình ảnh Lễ Tổng kết năm 2024.*

### IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### 1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2025

Dự báo cho năm 2025, kinh tế thế giới dự kiến sẽ duy trì mức tăng trưởng ổn định khoảng 2,8% đến 3%. Lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, tiền gần hơn đến mục tiêu ổn định giá. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), lạm phát toàn cầu dự kiến giảm từ 5,8% năm 2024 xuống còn 4,3% năm 2025. Tuy nhiên, các rủi ro như căng thẳng địa chính trị và biến động trong chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn có thể ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế.

Đối với Việt Nam, các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và IMF dự báo tăng trưởng GDP năm 2025 ở mức từ 6,1% đến 6,6%.



Ngành bao bì nhựa tại Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi sự gia tăng tiêu dùng nội địa, thương mại điện tử và các chính sách thương mại tự do. Theo dự báo, phân khúc bao bì nhựa dự kiến đạt sản lượng 15,09 triệu tấn vào năm 2028, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 8,44%.

Tuy nhiên, ngành bao bì nhựa cũng đang đối mặt với áp lực "xanh hóa" và nguy cơ mất đơn hàng vào tay các đối thủ nước ngoài. Việc chuyển đổi sang các sản phẩm thân thiện với môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bền vững đang trở thành yếu tố quan trọng để duy trì và mở rộng thị phần.

Ngoài ra, theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam, sau năm 2025, sẽ không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học tại các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn và khu du lịch. Điều này đặt ra thách thức cho các doanh nghiệp trong việc điều chỉnh sản phẩm và quy trình sản xuất để tuân thủ các quy định mới.

## **2) Định hướng chung 2025:**

- **Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2025, gồm : tổng SẢN LƯỢNG bao bì 11.305 tấn, tổng DOANH THU bao bì 428,47 tỷ đồng, LỢI NHUẬN sau thuế 8,8 tỷ đồng.**
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

## **3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Phối hợp P.KTTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ chức và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.

## **4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:**

- **Công nghệ:**
  - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng và chất lượng sản phẩm.
  - Cải tiến công thức và quy trình phối trộn của toàn nhà máy nhằm tăng hiệu quả cả về năng suất và chất lượng.
  - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
- **Quản lý chất lượng:**
  - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
  - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.

- Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
  - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
  - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
    - Cải tiến quy trình bảo trì sửa chữa MMTB toàn nhà máy
    - Triển khai dự án tiết kiệm VTPT thay thế và tái sử dụng các VTPT cũ.
    - Quản lý tốt các thông số kỹ thuật : Tải , công suất tiêu thụ của thiết bị, hệ số  $\cos\psi$ , Độ lệch pha.
    - Giảm số lần xảy ra sự cố phát sinh hư hỏng do BTSC kém
    - Giải quyết kịp thời nhanh nhất những hư hỏng phát sinh MMTB để kịp SX không ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng mà nguyên nhân do MMTB.
    - Chất lượng sau sửa chữa đạt thông số vận hành ban đầu.

## 5) Về sản xuất và gia công:

- Tuân thủ Quy trình sản xuất đã được ban hành .
- Giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h: không được chậm trễ ( huy động tất cả nguồn lực ).
- Tuân thủ việc thực hiện đúng 09 trọng tâm của BPSX :
  - Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng.
  - Giảm lỗi và chống sót lỗi.
  - Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật.
  - Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy.
  - Tiết kiệm điện và nhiên liệu.
  - Giảm phế liệu phế phẩm.
  - Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
  - Thực hiện 5S

## 6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- **Cơ cấu tổ chức & chính sách:** (1) Tiếp tục cơ cấu sắp xếp & tinh giảm lao động tại các Phòng ban /Phân xưởng sản xuất. Xác lập mô hình quản lý mới tại Bộ phận Sản xuất & Phòng Công nghệ & QA. (2) Phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy & bố trí lại mặt bằng các Phân xưởng sao cho hợp lý và thông thoáng. (3) Quy hoạch & thiết kế lại hệ thống kho các Thành phẩm, BTP, VTPT. (4) Cải tiến hệ thống khen thưởng cho các mục tiêu dự án tiết kiệm : Nguyên liệu, VTPT, giảm phế, tiêu thụ điện nước.
- **Tuyển dụng:** Tuyển dụng thay thế các vị trí chưa đáp ứng được yêu cầu công việc.
- **Đào tạo:** Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý trung gian (cấp TTSX, Quản lý Phân xưởng), đào tạo nâng cao tay nghề công nhân & QA trong việc kiểm soát chất lượng do yêu cầu khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về mặt chất lượng.
- **An toàn lao động và Trật tự vệ sinh công nghiệp:** Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD & công tác tuyên truyền nhắc nhở công nhân. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (Tổ trưởng, QLPX) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN. Tổ chức quy định lại các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp ở từng khâu, công đoạn sản xuất & cơ chế giám sát đánh giá việc duy trì, thực hiện.
- **An ninh trật tự:** Bố trí thêm camera giám sát an ninh, giám sát hoạt động sản xuất & Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục cải tổ & nâng cấp đội ngũ Bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ. Nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất An ninh trật tự tại công ty. Tăng cường chốt bảo vệ cho Khu lưu trữ Công ty.
- **Quản lý hành chính:** Tiếp tục cải tiến hệ thống theo dõi chấm công, kiểm soát hàng hóa ra vào công ty đặc biệt là giám sát chặt chẽ khách đến làm việc & tham quan tại Nhà máy công ty. Xây dựng lại Nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể. Đăng ký thư viện pháp luật để thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định Pháp luật.

## 7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí

- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn Kho lâu.

## V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2024 (trong chứng thư bên dưới).

## VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

### 1) Về môi trường:



**Công ty đã và đang chủ động thực hiện :**

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan thẩm quyền.

### 2) Về người lao động:



**Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.**

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2024.

### 3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (trụ sở văn phòng và nhà máy), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

**TM BAN GIÁM ĐỐC**

**Tổng Giám Đốc**

**PHẠM VĂN MỆO**